

Số: 202/2024/QĐST-DS

Củ Chi, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 177/2024/TLST-VDS ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 127/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đặng Thị S, sinh năm 1950;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A đường N, Ấp I, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1968;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A21a C5 Đ, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Số F Đường số B, Khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1953;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A đường N, Ấp I, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông Trần Thanh H, sinh năm 1973;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ H, Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- Bà Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- Bà Trần Thị Thanh X, sinh năm 1979;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, Ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp ngày 05/02/2024 và tại phiên họp, bà Đặng Thị S có người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tấn T trình bày:

Bà Đặng Thị S và ông Nguyễn Văn G là vợ chồng, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 1970 đến nay, không có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Bà S và ông G có 03 người con là: Ông Trần Thanh H, bà Trần Thị Thanh T1 và bà Trần Thị Thanh X.

Ông G bị bệnh xuất huyết não lớn bán cầu trái, tăng huyết áp. Ông G được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu: 27547000661 ghi nhận dạng khuyết tật vận động mức độ nặng.

Mặc dù ông G đã được gia đình đưa đi chữa trị nhiều nơi nhưng không bớt. Hiện nay ông G không thể nhận thức, không làm chủ được hành vi. Mọi vấn đề sinh hoạt đều phải có người giúp đỡ, ông G không nhớ, không biết gì.

Nay bà S yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1953, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số A đường N, Ấp I, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Mục đích để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông G, cử người giám hộ cho ông G trong việc thực hiện các giao dịch dân sự liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48, Điều 366 và Điều 377 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, cần khắc phục vi phạm về thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Về nội dung: Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người yêu cầu có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Tấn T tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung Đơn yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn G mất năng lực hành vi dân sự nộp ngày 05/02/2024 của bà Đặng Thị S, có cơ sở xác định yêu cầu của bà S là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là ông Nguyễn Văn G có nơi cư trú tại Số A đường N, Ấp I, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm a Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên họp, ông Trần Thanh H, bà Trần Thị Thanh T1 và bà Trần Thị Thanh X có đơn xin vắng mặt. Xét sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự:

Bà Đặng Thị S và ông Nguyễn Văn G chung sống với nhau từ năm 1970 và có 03 người con, trong đó người con lớn nhất là ông Trần Thanh H, sinh năm 1973 nên đây là hôn nhân thực tế. Bà S là vợ của ông Nguyễn Văn G và hiện bà S đang là người trực tiếp chăm sóc cho ông G nên có quyền yêu cầu tuyên bố ông G mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự: Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp ngày 05/02/2024 và lời trình bày của ông Nguyễn Tấn T là người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị S thì bà S và ông Nguyễn Văn G là vợ chồng, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 1970 đến nay, không đăng ký kết hôn. Bà S và ông G có 03 người con là: Ông Trần Thanh H, bà Trần Thị Thanh T1 và bà Trần Thị Thanh X. Ông G bị bệnh xuất huyết não lớn bán cầu trái, tăng huyết áp. Ông G được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu: 27547000661 ngày 19/6/2023 ghi nhận dạng khuyết tật vận động mức độ nặng. Mặc dù ông G đã được gia đình đưa đi chữa trị nhiều nơi nhưng tình trạng sức khỏe vẫn không thuyên giảm. Hiện nay ông G không thể nhận thức, không làm chủ được hành vi. Mọi vấn đề sinh hoạt đều phải có người giúp đỡ, ông G không nhớ, không biết gì. Do đó, bà S yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1953, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số A đường N, Ấp I, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Mục đích để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông G, cử người giám hộ cho ông G trong việc thực hiện các giao dịch dân sự liên quan.

Ngày 25/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 14/2024/QĐ-TA đối với ông Nguyễn Văn G. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 2127/KLGĐ ngày 27/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Y kết luận:

“1.1. Về y học:

Đương sự bị Sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não (F01-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi dân sự.”

Do đó, Tòa án có đủ cơ sở tuyên bố ông Nguyễn Văn G mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét bà Đặng Thị S là vợ của ông Nguyễn Văn G và đang trực tiếp chăm sóc ông G nên bà S là người giám hộ đương nhiên là phù hợp quy định tại các Điều 47, 48, 49, 53, 57, 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tại phiên họp có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Bà Đặng Thị S là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đặng Thị S.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1953 cư trú tại Số A đường N, Ấp I, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về giám hộ: Bà Đặng Thị S, sinh năm 1950 cư trú tại Số A đường N, Ấp I, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ đương nhiên cho ông Nguyễn Văn G.

Người giám hộ có quyền:

a) Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ (nếu có);

b) Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có);

c) Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Người giám hộ có nghĩa vụ:

- a) Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;
- b) Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;
- c) Quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có);
- d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Đặng Thị S được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- CCTHADS huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện C;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thạch Vũ